TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 4 năm 2019
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị H

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn L và bà Phạm Thị M.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn M - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa: Không tham gia phiên tòa;

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2018/TLHNGĐ-ST ngày 28/12/2018 về việc *"Tranh chấp Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Ph - Sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ 2, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Bị đơn: Chị Lê Thị Th - Sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn Tân Thủy, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh, Thanh Hoá;

Tại phiên toà có mặt anh Nguyễn Văn Ph , chị Lê Thị Thủy vắng mặt lần thứ nhất, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 18/12/2018 và tại phiên toà anh Nguyễn Văn Ph trình bày: Anh và chị Th kết hôn ngày 01/08/2005 và đã được UBND xã Tân Phúc cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 251, ngày 01/8/2005. Vợ chồng kết hôn là do hai bên đều tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 10 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Th có mối quan hệ tình cảm ngoài luồng bên ngoài, khi biết việc đó anh có khuyên giải nhiều lần nhưng chị Th không từ bỏ được và vẫn thực hiện việc làm theo suy nghĩ của mình, khi biết chị Th như vậy bản thân anh cảm thấy chán nản. Trong quá trình sinh sống với nhau hai vợ chồng anh Ph, chị Th nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể dung hòa và đã nhiều lần tranh cãi nhau làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như việc học hành của con cái. Khi sự việc sảy ra như vậy anh Ph có nói cho mẹ đẻ chị Th là bà cao Thị V biết để can ngăn, động viên nhưng không có kết quả. Do trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung nên chị Th đã chủ động chuyển khẩu từ tháng 4 năm 2017 về thôn Tân Thủy, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa sinh sống, và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan hệ gì. Nay anh Ph nhận thấy tình cảm giữa anh và chị Th không còn nên anh đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho anh Ph được ly hôn chị Th. Tại phiên tòa hôm nay anh Ph đề nghị HĐXX xem xét giải quyết cho anh được ly hôn chị Th.

Về con chung: Vợ chồng anh Ph, chị Th có một con chung là cháu Nguyễn Lê Huyền Tr, sinh ngày 09/11/2005. Hiện nay cháu đang sinh sống và học tập tại phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung là do anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, khi vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và anh Ph không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình, anh Ph đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Giấy chứng nhận kết hôn (*Bản gốc*).Thẻ căn cước công dân Nguyễn Văn Ph (*Bản công chứng*).Giấy khai sinh Nguyễn Lê Huyền Tr (Bản công chứng). Sổ hộ khẩu gia đình (*Bản công chứng*). Giấy xin xác nhận hộ khẩu thường

trú của ban Công an xã Tân Phúc. Bản tự khai Nguyễn Văn Ph; Văn bản trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Lê Huyền Tr;

Tại phiên tòa hôm nay, ý kiến của anh Ph giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện đã gửi cho Tòa án.

Trong bản tự khai đề ngày 01/3/2019, Chị Thủy trình bày: Chị và anh Ph kết hôn với nhau vào năm 2005 và được UBND xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng kết hôn là do hai bên đều tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, trong cuộc sống sinh hoạt, công việc luôn bất đồng quan điểm, dẫn đến vợ chồng cãi cọ, xích mích lẫn nhau. Cuộc sống như vậy cứ kéo dài mãi và không thể khắc phục được. Do không chịu đựng được nên tháng 4 năm 2017 chị Th đã chủ động chuyển hộ khẩu từ phố Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về nhà mẹ đẻ là bà Cao Thị V ở thôn Tân Th, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa để sinh sống từ thời gian đó, và vợ chồng cũng chính thức sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay không còn quan hệ gì. Nay anh Ph làm đơn xin ly hôn chị, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Ph và chị không còn nên chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Th công nhận vợ chồng chị và anh Ph có một con chung cháu Nguyễn Lê Huyền Tr, sinh ngày 09/11/2005. Hiện nay cháu đang sinh sống và học tập tại phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình như anh Ph trình bày trong đơn là đúng. Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung là do anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, khi vợ chồng ly hôn chị Th đồng ý giao con chung cho anh Ph được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay chị đang đi làm ăn xa nên không về gửi trực tiếp được ý kiến của chị, chị Th có nhờ bà cao Thị V là mẹ đẻ của mình, hiện trú tại thôn Tân Thủy, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa đến trụ sở TAND huyện Lang Chánh vào hồi 14 giờ ngày 07/3/2019, có giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Bản tự khai của Lê Thị Th đề ngày 01/3/2019; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của

chị Lê Thị Th cùng đề ngày 01/3/2019; Căn cước công dân số: 038183009492; do Cục cảnh sát cấp ngày 20/10/2017(*Bản công chứng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là quan hệ *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*;

[2] Chị Lê Thị Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt chị Th là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của anh Nguyễn Văn Ph, anh và chị Thủy kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và được UBND xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 251, ngày 01/8/2005, đủ cơ sở để xác định: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Ph và chị Lê Thị Th là hợp pháp.

[4] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa: anh Nguyễn Văn Ph và chị Lê Thị Th thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ph có nghị kỵ chị Th có quan hệ tình cảm ngoài luồng, mặt khác tính cách của vợ chồng luôn trái ngược nhau, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên sảy ra xung đột, dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc, khi vợ chồng sảy ra mâu thuẫn có nhờ hai bên gia đình nội, ngoại khuyên giải nhưng không có kết quả; do không chịu đựng được cả hai vợ chồng đã thừa nhận sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai; điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không có hạnh phúc, nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Ph, quyết định cho anh Nguyễn Văn Ph được ly hôn chị Lê Thị Th.

[5] Về con chung: Căn cứ lời trình bày của anh Ph, và trong bản tự khai của chị Th và giấy khai sinh của cháu Nguyễn Lê Huyền Tr đủ cơ sở xác định: Cháu

Nguyễn Lê Huyền Tr - Sinh ngày 09/11/2005 là con chung của anh Ph, chị Th. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của anh Ph thì thấy rằng: Kể từ khi anh Ph, chị Th sống ly thân cho đến nay cháu Nguyễn Lê Huyền Tr là do anh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, khi vợ chồng ly hôn chị Th đồng ý giao con cho anh Ph nuôi dưỡng, Hơn nữa, theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Lê Huyền Tr khi bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố. Để cho cháu ổn định tâm lý trong môi trường sinh sống và học tập nên chấp nhận sự thỏa thuận của anh Ph, chị Th là giao cháu Nguyễn Lê Huyền Tr cho anh Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Ph không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Anh Ph, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

[7] Về án phí: Anh Ph phải nộp tiền án phí DSST việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 227, Kkhoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điểm a, Khoản 1 Điều 24; Điểm a, Khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Ph.

Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn Ph được ly hôn chị Lê Thị Th.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Huyền Tr - Sinh ngày 09/11/2005 cho anh Nguyễn Văn Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ph phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn

300.00đ (*Ba trăm nghìn đồng*)nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Phượng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0005540 ngày 28/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh.

Chấp nhận anh Ph đã nộp đủ.

Án xử công khai, anh Ph có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Th vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các Đương sự*
- *VKSND huyện Lang Chánh*
- *UBND xã Tân Phúc*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Trương Thị H